TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-DS	*T, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Trần Hoàng N, chức vụ: Quyền Giám đốc chi nhánh P theo quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc.

Bà N ủy quyền lại cho bà Trương Thị Thu T, chức vụ: chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng TMCP S – chi nhánh P làm đại diện theo giấy ủy quyền số 120/2024/GUQ-CNPY ngày 19/4/2024 của Quyền Giám đốc chi nhánh P; Địa chỉ: B – 207 – 209 – B H, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Bích N1, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố C, phường B, Tp T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Bích N1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 63.593.013 đồng *(sáu mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn không trăm mười ba đồng)* trong đó nợ gốc 54.962.082 đồng *(năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn không trăm tám mươi hai đồng)*, nợ lãi tính đến ngày 04/6/2024 là 8.630.931 đồng *(tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn chín trăm ba mươi mốt đồng)* về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau: Từ ngày 04/6/2024 đến ngày 30/7/2024 bà Lê Thị Bích N1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền

63.593.013 đồng *(sáu mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn không trăm mười ba đồng)* và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2164299 ngày 05/08/2022 mà hai bên đã ký kết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/7/2024, bà Lê Thị Bích N1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà N1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Bích N1 tự nguyện chịu 1.590.000 đồng *(một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng phí 1.466.500 đồng *(một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng)* tại biên lai số 0002473 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP T;*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang